

Bàn về một số biện pháp XỬ LÝ NỢ XẤU CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

TS. HÀ THỊ SÁU

Trong những năm gần đây, đặc biệt là kể từ khi Việt Nam chính thức là thành viên Tổ chức thương mại thế giới (WTO), các Ngân hàng thương mại (NHTM) ở nước ta thực hiện nhiều biện pháp đa dạng hóa các dịch vụ phi tín dụng, phát triển dịch vụ thanh toán, chuyển tiền, dịch vụ thẻ, kinh doanh ngoại tệ,... bởi vậy tỷ trọng thu nhập từ các dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của mỗi NHTM đã có sự tăng lên đáng kể. Song cho đến nay, thu lãi từ hoạt động cho vay vẫn chiếm tỷ trọng lớn, trên 60%, đối với nhiều NHTM vẫn chiếm trên 70% lợi nhuận trước thuế của ngân hàng. Nhưng những tổn thất, hay những rủi ro trong hoạt động tín dụng thì vẫn là những thiệt hại lớn nhất cho ngân hàng. Vì vậy thực hiện có hiệu quả và đồng bộ các biện pháp xử lý nợ xấu, thu hồi nợ đọng,... được coi là chiến lược quan trọng trong nâng cao năng lực tài chính, phát triển ổn định và vững chắc của mỗi Ngân hàng thương mại. Các biện pháp đó xin được đề cập dưới đây:

Một là, thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng

Đối với các khoản nợ xấu của những khách hàng mà sau khi phân tích thực trạng tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh, nếu NHTM đánh giá khách hàng tạm thời gặp khó khăn, khó có khả năng trả nợ đúng hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nhưng có khả năng tiếp tục duy trì và phát triển trong tương lai để thanh toán nợ thì ngân hàng áp dụng biện pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng.



Cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng là việc NHTM thực hiện điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, hoặc gia hạn nợ cho khách hàng do NHTM đánh giá khách hàng bị suy giảm khả năng trả nợ gốc, hoặc lãi đúng thời hạn ghi trong hợp đồng tín dụng nhưng NHTM có đủ cơ sở để đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn đã được cơ cấu lại. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ bao gồm 2 loại: Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và gia hạn nợ.

Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ: Là việc ngân hàng chấp thuận thay đổi kỳ hạn trả nợ gốc/và hoặc lãi vay trong phạm vi thời hạn cho vay đã thỏa thuận trước đó trong hợp đồng tín dụng, mà kỳ hạn trả nợ cuối cùng không thay đổi.

Gia hạn nợ: Là việc ngân hàng chấp thuận cho khách hàng kéo dài thêm một thời gian trả nợ gốc và/hoặc lãi vay, vượt quá thời hạn cho vay đã thỏa thuận trước đó trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ nhằm giảm bớt áp lực trả nợ gốc, lãi cho khách hàng trong điều kiện hiện tại khách hàng gặp khó

khăn về tài chính, giúp khách hàng tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh trong thời gian tới, vượt qua khó khăn để tạo nguồn trả nợ cho ngân hàng, đồng thời giảm áp lực nợ xấu cho ngân hàng ở hiện tại và tương lai.

Nói chung, xử lý nợ xấu theo giải pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ thường chỉ được áp dụng cho các khoản nợ thuộc nhóm 3 và nhóm 4 theo quy định phân loại nợ tại Quyết định 488 của Thống đốc NHNN và đối với các khách hàng được quyết định tiếp tục duy trì quan hệ. Khi đã có quyết định tiếp tục duy trì quan hệ với đối tượng khách hàng này, khoản nợ có thể được quản lý thông qua việc giám sát chặt chẽ, nhằm đảm bảo rằng bên vay thực thi các hành động cần thiết để cải thiện tình hình của họ, sửa chữa sai sót trong các hoạt động kinh doanh liên quan đến vốn vay. Trong trường hợp khách hàng không trả được kỳ trả nợ đầu tiên đúng hạn theo thời hạn đã được cơ cấu lại, ngân hàng cần có hành động dứt khoát, yêu cầu khách hàng thực hiện những biện pháp cụ thể để cải thiện tình hình. Nếu khách hàng tiếp tục



Việc giảm, miễn lãi vay coi như sự hy sinh một phần doanh thu của ngân hàng, thường chỉ được áp dụng đối với phần lãi chưa thu

không có khả năng trả nợ đúng hạn ở kỳ tiếp theo, ngân hàng cần thực hiện chuyển khoản nợ vay của khách hàng sang nợ quá hạn, nợ xấu ngay và có những biện pháp cứng rắn như xử lý tài sản đảm bảo... để tận thu hồi nợ vay, giảm tổn thất cho ngân hàng.

Nói chung, xử lý nợ xấu thông qua biện pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ thường chỉ hiệu quả khi khách hàng trung thực trong cung cấp các thông tin về tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp hiện tại, ngân hàng dự báo đúng khả năng phục hồi của doanh nghiệp trong tương

lai, đồng thời ngân hàng cũng có những phân tích, đánh giá đúng về khả năng của doanh nghiệp để thực hiện việc gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn hợp lý, phù hợp với khả năng và nguồn trả nợ của doanh nghiệp.

Hai là, chứng khoán hoá các khoản nợ xấu

Hiện nay, một biện pháp mới trong xử lý nợ xấu đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới là chứng khoán hoá các khoản nợ. Chứng khoán hoá là chuyển đổi một tập hợp có chọn lọc các khoản vay có thể chấp của ngân hàng mà trước đó không có thị trường thứ cấp để giao dịch thành các chứng khoán khả mại, có thể bán trên thị trường thứ cấp.

Ngân hàng có thể sử dụng biện pháp này để xử lý các khoản nợ xấu của mình nhưng cần có sự phát triển mạnh mẽ của thị trường chứng khoán cùng giao dịch mua bán nợ.

Đối mặt với áp lực rủi ro tín dụng và yêu cầu tăng vốn chủ sở hữu, công cụ quản lý rủi ro chứng khoán hoá các khoản cho vay giúp

ngân hàng hạn chế một cách hiệu quả rủi ro tín dụng. NHTM bắt đầu bằng cách khoanh khoản nợ xấu có thể chấp và chuyển nó ra khỏi nội bảng, hạch toán ngoại bảng để bán cho người đầu tư chứng khoán thông qua trung gian là người được uỷ thác. Người được uỷ thác

thường là tổ chức được bảo đảm không bị phá sản và hoạt động chuyên nghiệp về phát hành chứng khoán. Đầu tư thông qua hoạt động chứng khoán hoá giúp ngân hàng đa dạng hoá, giảm rủi ro, giảm các chi phí đối với việc giám sát các khoản cho vay.

Công nghệ chứng khoán hoá các khoản nợ xấu hấp dẫn nhiều ngân hàng, bởi vì thông qua đó mà ngân hàng có thể rút ngắn được thời gian xử lý nợ xấu, tăng khả năng thanh khoản của tài sản, cung cấp một phương tiện tài trợ mới, giảm được các chi phí có tính chất thuế cũng như tăng thu nhập.

Ba là, xử lý tài sản bảo đảm vốn vay và đòi nợ bên bảo lãnh

Đối với những khoản nợ xấu không thể cơ cấu lại nợ, khách hàng không có khả năng phát triển, cố tình chây ì trong việc trả nợ... NHTM chủ động xử lý các tài sản đảm bảo nợ vay kể cả tài sản là bất động sản bao gồm đất đai, tài sản gắn liền với đất thuộc quyền định đoạt của ngân hàng theo các hình thức sau: Tự bán công khai trên thị trường; Bán qua Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản; Bán cho Công ty mua bán nợ của Nhà nước... Trong trường hợp khoản vay không được thanh toán đầy đủ thì ngân hàng được xử lý tài sản đảm bảo theo nguyên tắc và cơ chế theo luật định hiện hành.

Đối với các khoản cho vay có sự bảo lãnh của bên thứ 3: Ngân hàng yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên vay. Trường hợp bên bảo lãnh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay, ngân hàng chủ động xử lý tài sản bảo lãnh tương tự như các tài sản thế chấp, cầm cố của bên vay.

Thực hiện quyền truy đòi cho vay gián tiếp: nếu đến hạn mà người thanh toán không thực hiện nghĩa vụ thì ngân hàng truy đòi người đi vay, người bảo lãnh.

Mặc dù biện pháp này là không mong muốn do việc phát mại tài sản bảo đảm hoặc đòi nợ bên bảo lãnh thường rất phức tạp với nhiều thủ tục, tốn kém nhiều thời gian, khả năng thu hồi đầy đủ nợ thường không cao, song ngân hàng vẫn buộc phải thực hiện để thu hồi vốn. Cho đến nay, đây là một trong số các biện pháp thu hồi vốn có hiệu quả nhất cho các ngân hàng, đặc biệt các khoản nợ do cơ sở pháp lý chưa đầy đủ, khách hàng lừa đảo ngân hàng...

...Thực hiện có hiệu quả và đồng bộ các biện pháp xử lý nợ xấu, thu hồi nợ đọng,... được coi là chiến lược quan trọng trong nâng cao năng lực tài chính, phát triển ổn định và vững chắc của mỗi NHTM....

Bán là, bán các khoản nợ

Bán nợ là việc NHTM chuyển giao quyền chủ nợ đối với các khoản nợ hiện đang còn dư nợ, hoặc đang theo dõi ngoại bảng tại ngân hàng cho tổ chức, hoặc cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu mua nợ để thành chủ sở hữu mới của khoản nợ và nhận tiền thanh toán từ bên mua nợ. Việc chuyển giao khoản nợ được mua bán được tiến hành đồng thời với việc chuyển giao các nghĩa vụ của bên nợ và các bên có liên quan đến khoản nợ (kể cả các quyền gắn liền với các bảo đảm cho khoản nợ) từ bên bán nợ sang bên mua nợ. Một khoản nợ có thể được bán toàn phần hoặc toàn bộ, bán cho nhiều bên mua nợ và có thể được mua bán nhiều lần. Phương thức bán nợ có thể được thực hiện thông qua đấu giá các khoản nợ theo quy định về đấu giá tài sản hoặc thông qua đàm phán trực tiếp giữa bên bán nợ và bên mua nợ hoặc thông qua môi giới. Giá mua bán nợ có thể do các bên thỏa thuận trực tiếp hoặc thông qua môi giới hoặc giá cao nhất trong trường hợp khoản nợ được bán theo phương thức đấu giá.

Biện pháp này được ngân hàng sử dụng nhằm tận thu hồi tối đa nợ xấu, khắc phục và xử lý được nợ tồn đọng, làm trong sạch, lành mạnh bảng cân đối kế toán, đảm bảo ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững. Thông thường, các khoản mua bán nợ hiện nay của các NHTM là các khoản nợ xấu, tồn đọng đã lâu, khó xử lý bằng các biện pháp thông thường trong khi các biện pháp khác (như góp vốn đầu tư kinh doanh, nhận gán nợ và chuyển đổi mục đích sử dụng đối với tài sản đảm bảo...) ngân hàng không có đủ năng lực tài chính hoặc hành lang pháp lý để thực hiện. Ngân hàng đánh giá biện pháp bán toàn bộ khoản nợ là biện pháp hiệu quả nhất nhằm nhanh chóng thu được tiền về để thực hiện quay vòng vốn, đồng thời giảm nợ xấu, cơ cấu lại danh mục tín dụng, giảm chi phí quản lý và xử lý các khoản nợ xấu này.

Khi bán các khoản nợ xấu, ngân hàng thường chấp nhận bán thấp hơn mệnh giá (số nợ gốc kể cả lãi) để thu hồi vốn nhanh và tránh ảnh hưởng tới những khoản nợ còn lại. Để thực hiện có hiệu quả biện pháp này cần sự phát triển hơn nữa của thị trường mua bán nợ. Ngân hàng Nhà nước cũng cần có những quy định và hướng dẫn cụ thể hơn nữa, có biện pháp xử lý các vướng mắc đang phát sinh trong thực tiễn để các NHTM có

hành lang pháp lý rõ ràng, thuận tiện hơn trong thực hiện.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quy chế mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng kèm theo Quyết định số 59/2006/QĐ-NHNN ngày 21/12/2006, thay thế Quyết định số 140/1999/QĐ-NHNN ngày 19/4/1999. Theo đó, việc mua, bán nợ được thực hiện theo một trong hai phương thức sau và do các bên tham gia lựa chọn:

(1) Mua, bán nợ thông qua đấu giá các khoản nợ thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản. (2) Mua, bán nợ thông qua đàm phán trực tiếp giữa bên bán nợ và bên mua nợ hoặc thông qua môi giới. Quyết định này tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức tín dụng trong hoạt động mua bán nợ nhằm mở rộng khả năng cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, tăng cường khả năng chuyển dịch cơ cấu đầu tư, góp phần quản lý rủi ro tín dụng, củng cố tính thanh khoản và chất lượng các khoản đầu tư của tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, khi thực tế triển khai thực hiện theo quyết định này, các tổ chức tín dụng gặp phải một số khó khăn, vướng mắc trong việc bán đấu giá các khoản nợ theo quy định tại Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/1/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản. Nghị định này không có quy định cụ thể về việc bán đấu giá khoản nợ của các tổ chức tín dụng nên việc mua bán nợ của tổ chức tín dụng thông qua đấu giá khó thực hiện hiệu quả. Mặt khác, do các khoản nợ của các tổ chức tín dụng thường có giá trị lớn nên theo quy định của Nghị định 05 việc bán đấu giá nếu thông qua Hội đồng bán đấu giá tài sản phải thực hiện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, với đặc điểm hoạt động của các tổ chức tín dụng, đa số các khoản nợ cho vay của tổ chức tín

dụng là khá lớn cả về số lượng cũng như về giá trị. Hơn nữa, mua, bán nợ là một nghiệp vụ diễn ra thường xuyên tại tổ chức tín dụng nhằm cơ cấu lại nợ, lành mạnh hoá bảng cân đối tài chính, đặc biệt là đối với các ngân hàng thương mại nhà nước chuẩn bị cổ phần hoá. Nếu theo quy định nêu trên, mỗi lần bán đấu giá các khoản nợ có giá trị lớn đều phải có quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì tính khả thi sẽ không cao vì sẽ có nhiều phiền hà về thủ tục, gây chậm trễ trong quá

trình mua, bán nợ, làm mất cơ hội của tổ chức tín dụng trong việc thay đổi cơ cấu đầu tư, kinh doanh.

Mặt khác, do thị trường mua bán nợ chưa phát triển, đối tác mua nợ của các ngân hàng hiện nay chủ yếu là công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của Bộ Tài chính (DATC) nên chưa tạo ra tính cạnh tranh trong việc mua bán nợ. Hơn nữa, nguồn vốn Bộ Tài chính cấp cho DATC chỉ là 5.000 tỷ đồng nên việc mua bán các khoản nợ hiện rất hạn chế. Bởi vậy, các NHTM

đặc biệt là các NHTM NN và NHTM NN đã cổ phần hóa rất khó tìm được các cơ hội có hiệu quả để xử lý nợ xấu qua kênh này.

Năm là, giảm miễn một phần nợ lãi vay phải trả cho khách hàng

Biện pháp này được áp dụng nhằm giảm bớt khó khăn về tài chính cho khách hàng, tạo điều kiện cho khách hàng khôi phục, tiếp tục hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống hay ổn định thu nhập cho người lao động để khuyến khích khách hàng trả nợ cho ngân hàng.

Việc giảm, miễn lãi vay coi như sự hy sinh một phần doanh thu của ngân hàng, thường chỉ được áp dụng đối với phần lãi chưa thu. Số lãi NHTM thực hiện giảm, miễn cho khách hàng thường được tính toán trên

(Xem tiếp trang 81)

...Đối mặt với áp lực rủi ro tín dụng và yêu cầu tăng vốn chủ sở hữu, công cụ quản lý rủi ro chứng khoán hoá các khoản cho vay giúp ngân hàng hạn chế một cách hiệu quả rủi ro tín dụng...



Bàn về... (Tiếp theo trang 31)

cơ sở số nợ xấu khách hàng đã thực trả cho ngân hàng hoặc số nợ xấu khách hàng sẽ cố gắng thu xếp trả nợ cho ngân hàng, phù hợp với khả năng tài chính, tình hình hoạt động kinh doanh của ngân hàng và quy định hiện hành của nhà nước.

Sáu là, sử dụng biện pháp pháp lý để xử lý

Biện pháp kiện khách hàng ra toà để đòi nợ được ngân hàng lựa chọn khi các biện pháp trên không khả thi, hay nói cách khác "đây là bước đường cùng" khi không còn sự lựa chọn nào khác. Ngân hàng có thể nhờ toà án can thiệp buộc khách hàng trả nợ, chuyển giao tài sản đảm bảo tiền vay, phát mại tài sản của khách hàng hoặc nếu khách hàng là doanh nghiệp không trả được nợ và ngân hàng với tư cách là chủ nợ chính có thể làm đơn xin toà mở thủ tục tuyên bố phá sản doanh nghiệp theo Luật phá sản. Theo quy định của luật này, kể từ ngày Toà quyết định mở thủ tục giải quyết yêu cầu phá sản, các khoản nợ chưa tới hạn được coi là tới hạn,

các chủ nợ không được tính lãi đối với thời gian chưa tới hạn. Việc ngừng tính lãi (dù nợ chưa trả) là không có lợi cho ngân hàng. Cho nên, yêu cầu phá sản doanh nghiệp là biện pháp cuối cùng để ngân hàng thu hồi nợ.

Trên thực tế, việc phải sử dụng đến giải pháp này thường không đem lại hiệu quả cao cho việc đòi nợ của ngân hàng vì thủ tục rắc rối, khách hàng thường là không còn khả năng trả nợ, tài sản đảm bảo có tranh chấp về pháp lý hoặc không đủ giá trị bù đắp cho khoản vay. Việc xử lý tài sản hoặc thu hồi nợ thông qua cơ quan Thi hành án thường mất nhiều thời gian, tốn kém về chi phí và thời gian...

Bảy là, ngân hàng thương mại sử dụng quỹ dự phòng rủi ro để xử lý nợ không còn khả năng thu hồi

Theo thông lệ quốc tế, muốn xoá nợ khế động phải có nguồn tiền nhất định. Ở Việt Nam, tiền dùng để xử lý nợ là từ quỹ dự phòng rủi ro của ngân hàng hoặc từ Ngân sách nhà nước.

Dự phòng rủi ro là khoản tiền được trích lập để dự phòng cho những tổn thất có thể xảy ra do khách hàng của TCTD không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết. Dự phòng rủi ro được tính theo dư nợ gốc và hạch toán vào chi phí hoạt động của TCTD.

Những trường hợp được xử lý từ quỹ dự phòng rủi ro là khi khách hàng vay vốn, bên được bảo lãnh vay vốn, bên được hưởng dịch vụ thanh toán là những tổ chức bị giải thể, phá sản hoặc cá nhân bị chết, mất tích hoặc không thực hiện được các nghĩa vụ nợ do bất khả kháng và những khoản nợ thuộc nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn.

Do tính chủ động cao nên biện pháp này thường được các ngân hàng vận dụng tối đa nhằm xử lý nợ xấu nhanh chóng. Thực chất của biện pháp này là ngân hàng sử dụng nội lực của mình để khắc phục gánh nặng nợ xấu nên ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của ngân hàng. Việc sử dụng quá nhiều giải pháp này làm giảm thu nhập của ngân hàng trong khi vốn cho vay vẫn không thu hồi được. Vì vậy, ngân hàng nên chú trọng vào các biện pháp thu hồi nợ có tính triệt để hơn ■

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Công ty Cho thuê Tài Chính TNHH MTV

VietinBank
LEASING

Trụ sở chính: Số 16 Phan Đình Phùng – Ba Đình – Hà Nội
Tel: (04) 38233045 Fax: (04) 37333579
Chi nhánh: 153 Hàm Nghi – Quận 1 – TP Hồ Chí Minh
Tel: (08) 39151541 Fax: (08) 39151539
Website: Lc.vietinbank.vn

CHÚC MỪNG
NĂM MỚI
Happy New Year

TÂN MÃO 2011